TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **37**/2019/HS-ST
Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giang Công Chiến
Bà Trần Thị Thùy Trang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Trường S, sinh ngày 06/11/1992, tại: Bình Phước.

Nơi cư trú: thôn TH1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12. Giới tính: nam.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: không.

Con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961.

Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: Ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong Bản án ngày 12/02/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/03/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2019, Phạm Trường S gọi điện thoại cho một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000đồng ma túy để sử dụng thì T đồng ý và hẹn S đến nghĩa trang thuộc ấp TH, xã TP, huyện ĐP để lấy ma túy. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát 93M1 – 209.09 đến điểm hẹn. Khi đến S gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và người phụ nữ nói giao ma túy cho S thì S đưa cho người phụ nữ này 1.000.000 đồng rồi người phụ nữ chỉ cho S lại lấy ma túy được để sẵn dưới đất cách khoảng 02m. S lại nhặt lên thấy 01gói nilon bên trong chứa ma túy đá và 01 gói nilon chứa một viên nén màu vàng rồi S điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp TH1, xã TL, huyện ĐP bị Công an huyện Đồng Phú yêu cầu dừng xe kiểm tra nên S giục 02 gói nilon chứa ma túy xuống đất nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S.

Theo Kết luận giám định số 71/GĐ-MT ngày 19/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình, kết luận:

- Viên nén màu vàng (ký hiệu M1) được niêm phong là ma túy, có khối lượng là 0,3656 gam, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nilon (ký hiệu M2) được niêm phong là ma túy, có khối lượng là 1,9086 gam, loại Methamphetamine (bút lục 37).

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Phạm Trường S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 ; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Phạm Trường S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì được niêm phong có khối lượng là M_2 = 1,4663 gam ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu xung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 354890085674923.

- Trả lại cho bị cáo S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 352891109952974; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường S.

- Đối với xe mô tô hiệu SH mode màu trắng, biển kiểm soát 93M1 - 209.09 ngày 02/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Lê Hoàng Phương D là chủ sở hữu (bút lục 41) nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường S thừa nhận: Do muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 12/3/2019, Phạm Trường S đã mua 1.000.000 đồng ma túy gồm 0,3656 gam ma túy loại MDMA và 1,9086 gam ma túy loại Methmphetamine của một người tên T (không rõ lai lịch). Khi S đem số số ma túy trên về tại ấp TH 1, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào 01/8/2018, bị cáo Phạm Trường S đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy (methamphetamine) mục đích để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 71/GĐ-MT ngày 19/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Viên nén màu vàng (ký hiệu M1) được niêm

phong là ma túy, có khối lượng là 0,3656 gam, loại MDMA. Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nilon (ký hiệu M2) được niêm phong là ma túy, có khối lượng là 1,9086 gam, loại Methamphetamine.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có có nhân thân xấu, trước đó bị cáo phạm tội cướp tài sản và bị xử phạt 08 năm tù chưa được xoá án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 352891109952974; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường S cần tuyên trả lại cho bị cáo S theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì được niêm phong có khối lượng là M_2 = 1,4663 gam ma túy còn lại sau giám định cần tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 354890085674923 cần tuyên tịch thu xung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người tên T và người phụ nữ đã có hành vi bán ma túy cho Phạm Trường S nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, tách ra xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Trường S Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Trường S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Trường S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì được niêm phong có khối lượng là M_2 = 1,4663 gam ma túy còn lại sau giám định.

- Tuyên tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 354890085674923.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Trường S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 352891109952974; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường S.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Trường S phải chịu là 200.000 đồng.

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú;*
- *TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng